

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 07-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh Mỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Nam**

Bà **Hồ Thị Lan Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Chí Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Hồ Thị T (Tên gọi khác: P), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ X, sinh năm 1942 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1952, chồng Hồ Văn T, sinh năm 1984 đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Có mặt.

Hồ Văn Th (Tên gọi khác: P1), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại Q; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1961, vợ Hồ Thị T1, sinh năm 1987 đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị T:* Bà Lê Thị Diệu Hương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Th:* Ông Nguyễn Lương Chính - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông, tỉnh Quảng trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T- Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T - Phó Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Xã Tân Hợp, huyện hướng hóa, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Chị Hồ Thị Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q - Có mặt;

+ Chị Hồ Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Q- Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Viết Hạnh – Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Khóm Làng Cát, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2018, do điều kiện gia đình khó khăn và cần thêm đất để canh tác làm ăn, Hồ Thị T nảy sinh ý định tìm đất làm rẫy nên đã bàn bạc với chồng Hồ Văn Th và quyết định vào khu vực rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông (*thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện Đ*), chọn vị trí rừng giáp ranh với vị trí rẫy của vợ chồng Hồ Thị Ta L, Hồ Văn M - trú tại: Thôn L, xã T đã luồng phát, để phá rừng làm rẫy.

Đầu tháng 4/2018, T đến vị trí rừng đã chọn dùng rựa luồng phát cây rừng trong vòng một ngày. Ngày hôm sau, T nhờ chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị H cùng với bị cáo vào khu vực rừng trên tiếp tục dùng rựa luồng phát cây rừng liên tục trong vòng 03 ngày liền, với tổng diện tích rừng bị luồng phát là 7.890 m². Sau khi đã

luồng phát xong, Ủy ban nhân dân xã T kiểm tra, phát hiện đã mời T đến tuyên truyền, nhắc nhở về việc cấm phá rừng làm rẫy vào các ngày 12/4/2018 và 03/5/2018. T đã báo lại với chồng về nội dung các buổi làm việc này.

Đầu tháng 6/2018, T biết rẫy của vợ chồng anh M đã đốn hạ cây gỗ lớn, nên báo cho Th biết. Th đi mượn 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam của anh Hồ Văn T và mua xăng đựng vào một can nhựa màu vàng loại 05 lít để đi cưa cây. Th và T đến vị trí rừng đã luồng phát, Th dùng máy cưa để cưa hạ những cây gỗ lớn, T giúp Th trong việc cưa cây, dùng rựa chặt các cành và cây nhỏ. Trong thời gian 1,5 ngày Th và T đã chặt hạ hết toàn bộ cây gỗ lớn trong diện tích rừng đã được luồng phát, khối lượng cây gỗ bị cưa hạ là 42,049 m³, khối lượng cây củi bị chặt là 10 ster.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/8/2018 của Hạt kiểm lâm huyện Đakrông và bản Kết luận giám định ngày 07/9/2018 của Trung tâm Điều tra, quy hoạch và thiết kế nông lâm Quảng Trị kết luận: Địa điểm rừng bị xâm hại thuộc lô 5, khoảnh 5, tiểu khu 720 thuộc địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông. Diện tích rừng bị xâm hại là 7.890 m²; Chức năng thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: 42,049 m³ gỗ có trị giá là 74.384.000 đồng, 10 ster củi có trị giá là 1.600.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại cây gỗ và củi bị chặt hạ là 75.984.000 đồng.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam đã qua sử dụng, 02 cây rựa và 01 can nhựa màu vàng loại 05 lít. Hiện đã trả lại máy cưa xăng trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/12/2018, các bị cáo Th và T đã bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng (Mỗi bị cáo bồi thường 2.500.000đ). Tại phiên tòa đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản nhưng thấy gia đình các bị cáo là hộ nghèo, kinh tế khó khăn nên đề nghị giảm mức bồi thường cho các bị cáo 30% trên tổng giá trị thiệt hại phải bồi thường còn lại của 70.984.000 đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn Th về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị T và Hồ Văn Th phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo T, Th, xử phạt bị cáo Hồ Thị T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại 70.984.000đ còn lại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 cây rựa và 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo T và Th đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và những Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng. Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm m “*Phạm tội do lạc hậu*” khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo; Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có căn cứ xác định: Vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/2018, bị cáo Hồ Thị T nảy sinh ý định, đi tìm đất làm rẫy, sau khi bàn bạc thống nhất với bị cáo Hồ Văn Th (chồng bị cáo). Bị cáo T quyết định vào khu vực rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông phát rừng lấy đất làm rẫy. Bị cáo T đã thuê đôi công thêm hai người vào cùng bị cáo dùng rựa

luồng phát được 7.890m² rừng thì bị tổ bảo vệ rừng phát hiện đã được chính quyền xã, cơ quan chức năng gọi lên tuyên truyền, nhắc nhở không được chặt phá rừng phòng hộ làm rẫy, nhưng vào đầu tháng 6/2018, bị cáo Th dùng máy cưa xăng, bị cáo T dùng rựa thực hiện việc cưa, chặt hạ toàn bộ cây trên diện tích rừng luồng phát. Khối lượng cây gỗ bị cưa hạ là 42,049 m³ và cây củi bị chặt là 10 ster.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/8/2018 xác định là khu vực rừng phòng hộ bị chặt phá có tọa độ: X-578137; Y-1828879, thuộc lô 5, khoảnh 5, tiểu khu 720 thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 7.890m², tổng số cây gỗ bị cưa hạ 106 cây gỗ thuộc nhóm V đến VIII, khối lượng gỗ bị cưa hạ 42,049m³; cây củi bị chặt phá 170 cây, khối lượng 10ster.

Tại Kết luận giám định ngày 07/9/2018 của Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm Quảng Trị có kết luận: Địa điểm rừng bị xâm hại thuộc lô số 5, khoảnh 5, tiểu khu 720, thuộc địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; Diện tích rừng bị xâm hại: 7.890m² là rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại kết luận định giá số 46/KL-ĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị số gỗ, củi bị chặt phá là 75.984.000 đồng, trong đó 42,049 m³ gỗ có trị giá là 74.384.000 đồng, 10 ster củi có trị giá là 1.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Hồ Thị T, Hồ Văn Th thực hiện việc cưa, chặt hủy hoại 7.890m² diện tích rừng tự nhiên tại lô số 5, khoảnh 5, tiểu khu 720, tại địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ đã đủ các dấu hiệu cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự:

“Người nào...hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây: 2... thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:...e)Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²)”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, phạm tội nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, làm thiệt hại lớn đối với tài nguyên rừng và mất cân bằng sinh thái, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng các hình phạt của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Nhưng khi lượng hình cần cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy, đây là vụ án hình sự có đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng và tìm địa điểm, chủ động thuê đối công người khác và trực tiếp luống phát rừng với tổng diện tích là 7.890m². Khi bị phát hiện đã được chính quyền và cơ quan chức năng gọi lên tuyên tuyên, nhắc nhở không được chặt phá rừng làm rẫy tại khu vực thuộc diện tích rừng phòng hộ, nhưng bị cáo không chấp hành đã chủ động bàn bạc với bị cáo Th (Chồng bị cáo) về việc cưa, chặt cây rừng và là người thực hiện tích cực việc chặt cây, nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Đối với bị cáo Th là chồng bị cáo T biết rõ sự việc khu vực rừng do bị cáo T luống phát là rừng phòng hộ nhưng khi nghe vợ bàn việc đi chặt cây, không can ngăn mà đã chủ động đi mượn cung cụ để thực hiện việc cưa cây rừng với vai trò người giúp sức, thực hành một cách tích cực nên cũng cần xử phạt tù bị cáo một mức tương ứng hành vi.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người dân tộc Vân Kiều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tuy đã được tuyên truyền về chính sách phát triển và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, nhưng do nhận thức không đầy đủ và để có đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hậu quả xảy ra, tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo 2.500.000 đồng, bị cáo T có bố là bệnh binh, bị cáo Th có ông nội là liệt sỹ, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Th là đồng phạm thứ yếu trong việc giúp sức, thực hành, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Thông và các người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo T, Th là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Đối với hành vi của chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị H khi được thuê luống phát rừng, do không biết đó là khu vực quy hoạch rừng phòng hộ và chưa gây thiệt hại về rừng, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chặt phá hủy hoại rừng phòng hộ gây thiệt hại 42,049 m³ gỗ và 10 ster củi có trị giá 75.984.000 đồng nhưng ở vị trí khu

vực hiểm trở không thể đưa phương tiện vào để thu gom vận chuyển về được nên không thu hồi được. Đây là tài sản thuộc sự quản lý của Nhà nước nên cần căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 587, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại theo kết quả định giá. Các bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng, còn 70.984.000đ chưa bồi thường, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông đề nghị giảm cho các bị cáo 30 % mức bồi thường trên số tiền còn phải bồi thường, do vì điều kiện kinh tế các bị cáo là hộ nghèo, sống tại vùng đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử thấy đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông đề nghị giảm cho các bị cáo một phần bồi thường là không có căn cứ, trái luật không chấp nhận. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại và chia phần bồi thường cho các bị cáo theo mức độ lỗi.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 cây rựa và 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã thu giữ: 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu cam, gồm 01 thân máy, 01 lưỡi cưa đã qua sử dụng và đã trả lại cho chủ sở hữu anh Hồ Văn T đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với vật chứng 42,049 m³ gỗ và 10 ster củi còn tại hiện trường rừng là khu vực rừng có địa hình dốc hiểm trở, cách xa đường giao thông không thể tiến hành thu hồi được nên không xem xét xử lý, giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông thực hiện tận thu theo chức năng quyền hạn.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243;; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo Thiếp và Thông; đối với bị cáo Thông áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị T (P) và Hồ Văn Th (p1) phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Xử phạt:

- Bị cáo Hồ Thị T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Hồ Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/5/2019.

Giao bị cáo Hồ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo T, Th đang tại ngoại, bị biện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 587, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo T, Th liên đới bồi thường cho Nhà nước 75.984.000, đã bồi thường được 5.000.000 đồng nên phải tiếp tục bồi thường số tiền 70.984.000 (*Bảy mươi triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*) đồng; Chia theo phần bị cáo T phải bồi thường 36.000.000 đồng, bị cáo Th phải bồi thường 34.984.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Tịch thu tiêu hủy 02 cây rựa và 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít. Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo T, Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh Mỹ